TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **11**/2023/HNGĐ – ST Ngày 27/03/2023 V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hòa.

Ông Nguyễn Sỹ Nghị.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 03 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2022/TLST – HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08a/2023/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2013 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1983. (Có mặt).

Nơi cư trú: xóm Minh L, xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn D – sinh năm 1970. (Có mặt).

Nơi cư trú: xóm Minh L, xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H và anh Lê Văn D có đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 03 năm 2006 tại UBND xã Châu Q, huyện Quỳ H, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được thời gian khá dài, sau đó xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do D thường xuyên chửi bới, đánh đập chị H dẫn đến cuộc sống hôn nhân vợ chồng không có hạnh phúc và hai bên đã sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân nhau không ai quan

tâm gì đến nhau và chị H cũng không còn tình cảm với anh D nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Phương Th – sinh ngày 08/01/2007 và Lê Văn M – sinh ngày 05/7/2013. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi cháu M và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn D trình bày: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống với nhau thì vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được thời gian khá dài, sau đó khoảng hơn một năm lại đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, không chăm lo cho gia đình dẫn đến cuộc sống vợ chồng lục đục. Khi mới làm đơn ly hôn thì anh D cũng muốn ly hôn với chị H nhưng thời gian gần đây anh suy nghĩ lại muốn vợ chồng về sống đoàn tụ với nhau để nuôi dạy con cái. Tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh thì anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày. Nếu ly hôn thì nguyện vọng của anh là được nuôi cháu M và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, trường hợp anh nuôi hai cháu thì chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H là được ly hôn với anh Lê Văn D. Về con cái: Đề nghị giao con chung cháu Lê Phương Th cho anh Lê Văn D được quyền trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung cháu Lê Văn M cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho hai bên vì không ai yêu cầu. Về tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

2. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, các đương sự đều có mặt theo giấy triệu tập

của Tòa án. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn D có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau được một thời gian khá dài thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nên thường xuyên chửi bới nhau, đánh đập nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên hai vợ chồng đã sống ly thân nhau đến nay đã hơn một năm. Trong thời gian sống ly thân thì hai bên cũng không liên lạc hỏi thăm và quan tâm gì đến nhau, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần phải chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H là được ly hôn với anh Lê Văn D.

4. Về quan hệ con chung: Chị H và anh D có hai con chung là Lê Phương Th – sinh ngày 08/01/2007 và Lê Văn M – sinh ngày 05/7/2013. Nguyện vọng của các đương sự đều muốn nuôi cháu M vì đang nhỏ tuổi. Xét nguyện vọng của các đương sự là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, để có sự chăm sóc cho con nhỏ tốt hơn thì nên giao cháu M cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Thảo cho anh D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì hai bên không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho hai bên.

5. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, điều 147, Điều 227 và 228 – Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, 71, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H là được ly hôn với anh Lê Văn D.

2. Về con chung: Giao cho anh Lê Văn D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Phương Th – sinh ngày 08/01/2007. Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Văn M – sinh ngày 05/7/2013.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho hai bên vì không ai yêu cầu; Hai bên có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền số 0005903 ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND h. Nghĩa Đàn;*
- *Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *UBND xã Châu Q, h. Quỳ Hợp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Anh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Hòa **Nguyễn Sỹ Nghị** **Lương Anh Xuân**